

Số: 506-QĐ/ĐHKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026 (điều chỉnh tháng 7/2026)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 540-QĐ/VHLKHCNVN ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định cơ chế tài chính đặc thù của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHKHCN ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh KHTC năm 2026 của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế toán – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi năm 2026 (điều chỉnh tháng 7/2026) cho các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Kế toán-Tài chính, Kế toán trưởng và các Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTTC.



Đinh Thị Mai Thanh



**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH
PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026
(ĐIỀU CHỈNH THÁNG 7/2026)**

(Kèm theo Quyết định số 506-QĐ/ĐHKHCN ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường ĐHKHCN Hà Nội)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng dự toán thu năm 2026	Trong đó		Tổng dự toán phân bố	Trong đó			
			Dự toán NSNN giao năm 2026	Dự toán thu dịch vụ năm 2026		Chi lương và các khoản theo lương	Chi thuế khoản	Chi hoạt động chung	Khoa DGE
A	B					1	2	3	4
A	Tổng dự toán thu	231,675.8	28,449.8	203,226.0					
I	Tổng dự toán thu TX	203,226.0	0.0	203,226.0					
	1 Sự nghiệp GDĐT	203,226.0		203,226.0					
	2 Sự nghiệp KHCN								
II	Tổng dự toán thu không TX	552.0	552.0						
	1 Sự nghiệp GDĐT	552	552.0						
	2 Sự nghiệp KHCN	0	0						
III	Thu nhiệm vụ KHCN	27,897.8	27,897.8						
	1 Đề tài cấp VHL	6,711.6	6,711.6						
	2 Đề tài KC và Quỹ Nafosted	18,926.2	18,926.2						
	3 Đề tài tài trợ	2,260.0	2,260.0						
B	Tổng dự toán chi				170,259.1	58,636.8	1,500.0	8,780.0	3,799.8
I	Tổng dự toán chi TX				141,809.3	58,636.8	1,500.0	8,780.0	2,501.8
	1 Sự nghiệp GDĐT				141,809.3	58,636.8	1,500.0	8,780.0	2,501.8
	2 Sự nghiệp KHCN				0				
II	Tổng dự toán chi không TX				552	0	0	0	0
	1 Sự nghiệp GDĐT				552.0				
	2 Sự nghiệp KHCN				0				
III	Chi nhiệm vụ KHCN				27,897.8	0	0	0	1,298
	1 Đề tài cấp VHL				6,711.6				938.0
	2 Đề tài KC và Quỹ Nafosted				18,926.2				0
	3 Đề tài tài trợ				2,260.0				360.0
C	Chi từ Quỹ PTHĐSN				43,341.2				0

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Trong đó								
		Khoa DTE	Khoa AMSN	Khoa LS	Khoa CET	Khoa ICT	Khoa DSAE	Khoa DMP	Bộ môn MSTE	Phòng DRIA
A	B	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A	Tổng dự toán thu									
I	Tổng dự toán thu TX									
1	Sự nghiệp GDĐT									
2	Sự nghiệp KHCN									
II	Tổng dự toán thu không TX									
1	Sự nghiệp GDĐT									
2	Sự nghiệp KHCN									
III	Thu nhiệm vụ KHCN									
1	Đề tài cấp VHL									
2	Đề tài KC và Quỹ Nafosted									
3	Đề tài tài trợ									
B	Tổng dự toán chi	8,902.4	2,436.4	21,566.3	4,778.9	5,803.8	1,847.7	887.5	368.1	9,792.4
I	Tổng dự toán chi TX	7,039.2	942.6	3,132.5	918.6	5,803.8	899.0	887.5	368.1	9,792.4
1	Sự nghiệp GDĐT	7,039.2	942.6	3,132.5	918.6	5,803.8	899.0	887.5	368.1	9,792.4
2	Sự nghiệp KHCN									
II	Tổng dự toán chi không TX	0	0	0	0	0	0			0
1	Sự nghiệp GDĐT									
2	Sự nghiệp KHCN									
III	Chi nhiệm vụ KHCN	1,863	1,494	18,434	3,860	0	949	0	0	0
1	Đề tài cấp VHL	468.2	1,208.8	3,046.6	500.0	0.0	550.0			
2	Đề tài KC và Quỹ Nafosted	1,395.0	285.0	13,487.2	3,360.3	0.0	398.7			
3	Đề tài tài trợ	0.0	0.0	1,900.0	0.0	0.0	0.0			
C	Chi từ Quỹ PTHĐSN	0	0	0	0	0	0	0	0	0

NG SÂN
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
HÀ NỘI
HỌC VIỆN

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Trong đó								
		Phòng DAC	Phòng EFM	Phòng CTSV	Phòng CIE	Phòng QLĐT	Trung tâm NN	Phòng TCNS- HC	Phòng DQE	Đoàn Thanh niên
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18</i>	<i>19</i>	<i>20</i>	<i>21</i>	<i>22</i>
A	Tổng dự toán thu									
I	Tổng dự toán thu TX									
1	Sự nghiệp GDĐT									
2	Sự nghiệp KHCN									
II	Tổng dự toán thu không TX									
1	Sự nghiệp GDĐT									
2	Sự nghiệp KHCN									
III	Thu nhiệm vụ KHCN									
1	Đề tài cấp VHL									
2	Đề tài KC và Quỹ Nafosted									
3	Đề tài tài trợ									
B	Tổng dự toán chi	4,306.8	4,438.7	19,816.5	3,480.3	4,371.2	2,278.5	1,275.1	1,804.4	905.0
I	Tổng dự toán chi TX	4,160.5	4,438.7	19,264.5	3,480.3	3,000.2	2,278.5	1,275.1	1,804.4	905.0
1	Sự nghiệp GDĐT	4,160.5	4,438.7	19,264.5	3,480.3	3,000.2	2,278.5	1,275.1	1,804.4	905.0
2	Sự nghiệp KHCN									
II	Tổng dự toán chi không TX	0	0	552	0	0	0	0	0	0
1	Sự nghiệp GDĐT			552						
2	Sự nghiệp KHCN									
III	Chi nhiệm vụ KHCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Đề tài cấp VHL									
2	Đề tài KC và Quỹ Nafosted									
3	Đề tài tài trợ									
C	Chi từ Quỹ PTHĐSN	146	41,324	0	0	1,371	0	500	0	0